

Bản án số: 19/2018/DS-ST

Ngày 7-9-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Ngân.

2. Bà: Lê Thị Đào Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-DS ngày 7 tháng 5 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐST-DS ngày 9 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018. Giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Ông Bùi Đức Th, sinh năm 1956.

Bà Mai Thị H, sinh năm 1964.

Đều có địa chỉ: - Đường Đ, tổ 26B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Tiểu khu công nghiệp B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Bình L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Bình L: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 5 năm 2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 5 tháng 4 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa bà Phạm Thị V trình bày:

Bà có quan hệ quen biết với ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H. Nên ngày 12 tháng 5 năm 2017, bà cho ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H vay số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 31 tháng 7 năm 2017, bà tiếp tục cho ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất 6%/tháng, bà Mai Thị H viết giấy vay tiền và ký người vay tiền là ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H. Ngày 11 tháng 02 năm 2018, ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H viết, ký giấy nhận nợ số tiền trên hạn hết tháng 02 (Âm lịch) năm 2018, hàng tháng trả số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)/tháng và lãi suất 1%/tháng. Bà nhiều lần yêu cầu ông Bùi Đức Th, bà Mai Thị H trả nhưng không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H phải trả số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), không tính lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ là chữ viết, chữ ký của ông Bùi Đức Th và trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký tại các giấy vay tiền của ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H với chữ ký chữ viết của ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H tại các tài liệu do Tòa án thu thập được.

Bị đơn ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H:

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H vắng mặt tại nơi cư trú, nên không làm việc lấy lời khai được của ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai và tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Bình L do người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Bình L là bà Phạm Thị V trình bày:

Ông Lương Bình L và bà Phạm Thị V là vợ chồng, khi bà Phạm Thị V cho ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) thì ông Lương Bình L không biết, số tiền này là tài sản chung của vợ chồng ông Lương Bình L và bà Phạm Thị V. Ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H phải trả cho ông Lương Bình L và Phạm Thị V, số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), không tính lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 288, Điều 289, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị V, buộc ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H phải liên đới trả cho vợ chồng ông Lương Bình L và bà Phạm Thị V số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), không tính lãi suất. Tuyên án phí, chi phí giám định chữ viết, chữ ký và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phạm Thị V khởi kiện ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H trả tiền tại các giấy vay tiền thuộc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H có nơi cư trú tại đường Đ, tổ 26B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai và tiểu khu công nghiệp B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, do ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đối với bị đơn ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hội đồng xét xử nhận định: Bà Phạm Thị V khởi kiện yêu cầu ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H phải trả số tiền vay là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy vay nợ ngày 12 tháng 5 năm 2017 và số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo giấy vay nợ ngày 31 tháng 7 năm 2017, tổng cộng số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy nhận nợ ngày 11 tháng 02 năm 2018 là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ chữ viết, chữ ký xác định người vay tiền là của ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H tại các giấy vay tiền nêu trên đúng với bản kết luận giám định xác định chữ viết, chữ ký của ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H tại các tài liệu có chữ viết, chữ ký của ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H do Tòa án thu thập và phù hợp với lời khai người làm chứng. Như vậy, có căn cứ xác định bà Phạm Thị V cho ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

[2.2] Bà Phạm Thị V và ông Lương Bình L là vợ chồng quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Phạm Thị V cho ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H vay số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), ông Lương Bình L và bà

Phạm Thị V xác định đó là tài sản chung của vợ chồng. Như vậy, có căn cứ buộc ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Lương Bình L và bà Phạm Thị V là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về chi phí giám định và án phí: Buộc ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H phải chịu chi phí giám định chữ viết, chữ ký và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 288, Điều 289, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị V.

Buộc ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Lương Bình L và bà Phạm Thị V, số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Phần cụ thể của ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H, mỗi người phải trả cho vợ chồng ông Lương Bình L và bà Phạm Thị V, số tiền là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền vay và khoản tiền hoàn trả phải thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí, chi phí giám định

Về chi phí giám định: Buộc ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H phải liên đới hoàn trả cho vợ chồng ông Lương Bình L và bà Phạm Thị V chi phí giám định do bà Phạm Thị V đã nộp, số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), phần cụ thể của ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H, mỗi người phải hoàn trả chi phí giám định số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về án phí: Buộc ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H, mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Phạm Thị V và ông Lương Bình L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại cho bà Phạm Thị V, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0005109 ngày 7 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Các đương sự bà Phạm Thị V và ông Lương Bình L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự ông Bùi Đức Th và bà Mai Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thái Hà